



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024



01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Quá trình hình thành và phát triển
Mô hình quản trị và sơ đồ tổ chức
Định hướng phát triển
Quản trị rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tình hình hoạt động SXKD năm 2024
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

03

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Phương hướng phát triển

04

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động
Đánh giá của HĐQT về Ban Giám đốc
Kế hoạch, định hướng của HĐQT

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BGD

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

GCNĐKDN:	2400126106
Vốn điều lệ:	181.494.460.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	181.494.460.000
Số điện thoại	02043. 855 757
Website:	bacgiangwsc.com.vn
Mã cổ phiếu:	BGW

Địa chỉ: Số 386, đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH .

a) Ngành nghề kinh doanh.

Hoạt động theo giấy phép kinh doanh được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/11/2015.

Một số ngành nghề chính:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật dân dụng, công trình điện, công trình công ích khác...
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
Chi tiết: Tư vấn lập Dự án, thiết kế, thẩm định và giám sát thi công công trình cấp thoát nước.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật:
- Kiểm nghiệm chất lượng nước.
- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh.

b) Địa bàn kinh doanh.

Tỉnh Bắc Giang

3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976

Thành lập Đội Xây dựng công trình 76 thuộc Công ty Xây dựng tỉnh Hà Bắc.

1978

Thành lập Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc trên cơ sở tách hoạt động độc lập của Đội Xây dựng công trình 76.

1993

Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc được chuyển đổi thành Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc.

1997

Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang thành lập trên cơ sở chia tách theo tỉnh.

2005

Chuyển mô hình hoạt động và đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang .

2014

Thành lập Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô – Lục Nam.

2015

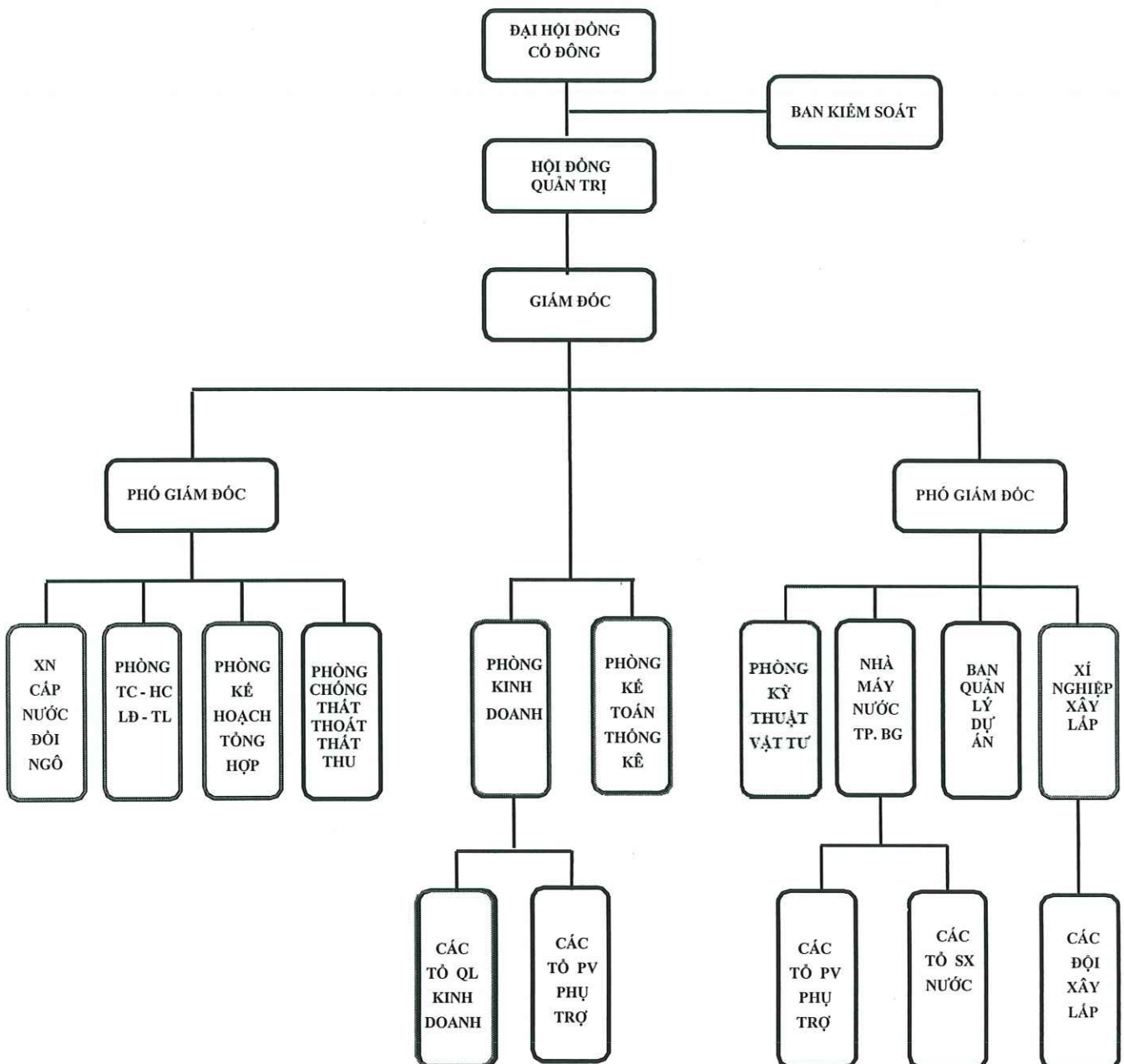
Chuyển mô hình hoạt động và đổi tên thành Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

2023

Thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Nước Sạch Bắc Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.



CHỨC NĂNG & NHIỆM VỤ

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Giám đốc điều hành

Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc Công ty, thực hiện các công việc do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về các lĩnh vực được phân công, uỷ quyền. Khi Giám đốc Công ty đi vắng sẽ uỷ quyền cho một Phó Giám đốc để điều hành hoạt động chung của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và Giám đốc về những quyết định của mình trong thời gian Giám đốc vắng mặt.

Các Phòng ban – Bộ phận

Phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động- Tiền lương

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy công ty, bố trí sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Quản lý hành chính của doanh nghiệp, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn của Công ty; Quản lý lực lượng lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty; Xây dựng và thực hiện chế độ tiền lương và các thu nhập khác trong Công ty, xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên.

Phòng Kế hoạch – Tổng hợp

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty; Tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện nội qui, qui chế của toàn Công ty.

Phòng Kế toán - Thống kê

Giúp Chủ tịch và Giám đốc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kế toán; Lập báo cáo tài chính, quản lý thu chi tài chính, quản lý tài sản, vật tư của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc về quản lý và sử dụng vốn, tài sản trong quá trình SXKD có hiệu quả; Quản lý và phân phối các quỹ theo quy định của Nhà nước.

Phòng Kinh doanh

Quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả; Quản lý khách hàng, tổ chức kinh doanh nước sạch đạt hiệu quả.

Phòng Kỹ thuật - Vật tư

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc xây dựng quy trình, quy phạm kỹ thuật áp dụng vào sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; Quản lý hệ thống cấp nước, máy móc, thiết bị, phối hợp với Nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa v.v... theo kế hoạch, định kỳ; Quản lý kỹ thuật các công trình xây lắp theo luật Xây dựng, luật Đấu thầu và các quy định khác của Nhà nước; Cung cấp vật tư cho Nhà máy và công trường; Quản lý Xí nghiệp Xây lắp và các đội thi công.

Phòng Chống thất thoát, thất thu.

Tổ chức rà soát, phân tích đánh giá khả năng rò rỉ của các tuyến ống, xử lý chống thất thoát các vị trí rò rỉ trên hệ thống cấp nước. Kiểm soát tỷ lệ thất thoát trên mạng truyền dẫn.

Kiểm định, sửa chữa đồng hồ, kẹp trị theo đề nghị của phòng Kinh doanh; Nâng chuyển đồng hồ theo tuyến và đơn lẻ; Kiểm định đồng hồ Công ty nhập chưa qua kiểm định; Kiểm định đồng hồ trên toàn bộ mạng cấp nước theo pháp lệnh đo lường của Nhà nước quy định; Sửa chữa, bảo dưỡng các van của mạng từ Φ 80 trở lên.

Nhà máy nước Bắc Giang

Tổ chức sản xuất nước đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch phục vụ đầy đủ cho khách hàng; Bảo dưỡng sửa chữa thiết bị hệ thống dây truyền sản xuất nước sạch và đồng hồ theo đúng qui trình của nhà chế tạo; Gia công cơ khí phục vụ công ty;

Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô

Quản lý vận hành khai thác toàn bộ hệ thống cấp nước thị trấn Đồi Ngô huyện Lục Nam. Quản lý toàn bộ tài sản và bảo vệ an toàn vật tư, thiết bị khu xử lý nước, Trạm bơm I.

Vận hành đúng quy trình công nghệ sản xuất, tổ chức hoạt động theo ca, giao ca đầy đủ và chính xác. Giữ vệ sinh công nghiệp và môi trường sạch sẽ. Vận hành thiết bị máy móc an toàn, phòng chống cháy, nổ. Quản lý kho hoá chất, vật tư dự phòng phục vụ cho sản xuất. Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ toàn bộ Hệ thống dây chuyên sản xuất nước sạch. Quản lý khách hàng và lưu trữ hồ sơ. Đọc đồng hồ, thu tiền nước nộp về tài khoản (quỹ) Công ty theo quy định.

Xí nghiệp Xây lắp

Tổ chức các công việc do Công ty khoán nhân công cho các đội thực hiện. Bao gồm: Lắp đặt bổ sung đồng hồ; Lắp đặt mới, thay thế, sửa chữa các tuyến ống cấp nước; Thi công các công việc khác do Công ty giao.

Ban quản lý dự án

Quản lý dự án do Công ty làm chủ đầu tư theo luật Xây dựng; Thực hiện công tác đầu tư xây dựng Dự án theo quy định của luật Xây dựng, luật Đấu thầu, các văn bản dưới luật và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Dự án theo pháp luật.

CÔNG TY CON & CÔNG TY LIÊN KẾT

Hiện tại, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang không có công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh nào.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phương án đầu tư, tổ chức hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang quyết định. Với những điều kiện thuận lợi hiện có của doanh nghiệp, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu của tỉnh Bắc Giang trong tương lai, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang xây dựng một số định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

Cơ sở hoạch định

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm trước.
- Căn cứ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang
- Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 21/07/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Bắc Giang đến năm 2030.

Mục tiêu phát triển

- Công ty phấn đấu là doanh nghiệp luôn tăng trưởng và phát triển, tiến tới sẽ nhận quản lý thêm một số cơ sở cấp nước tại các đô thị trong toàn tỉnh.
- Phấn đấu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cả về tài chính và kinh tế xã hội, nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với sự phát triển cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, tỷ lệ cổ tức tăng dần hàng năm.

Chiến lược phát triển

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa.
- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

6. CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang. Các rủi ro hình thành từ biến động của các chỉ số kinh tế vĩ mô chính như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái....

Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của xã hội nói chung và ngành nước nói riêng. Mọi thay đổi trong chính sách của Chính phủ đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Công ty hiện tại đang chịu rủi ro khi hoạt động dưới sự điều chỉnh và chưa hoàn thiện của pháp luật Việt Nam do có hệ thống chưa nhất quán, chặt chẽ và có sự chông chéo. Việt Nam hiện vẫn đang trong diện các nước đang phát triển nên các văn bản luật vẫn còn phải chỉnh sửa nhiều. Sự thay đổi về chính sách và luật tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro liên quan đến pháp luật liên quan đến cả một hệ thống, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích nghi để phát huy tối đa mặt lợi nhuận.

Rủi ro môi trường

Với hoạt động chính là khai thác và cung cấp nước sạch, trong quá trình hoạt động Công ty không tránh khỏi việc gây ra những tác động nhất định đến môi trường xung quanh khu vực nhà máy. Bên cạnh đó, chất lượng nước cung cấp cũng sẽ là yếu tố tác động trực tiếp đến đời sống dân cư. Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua các công tác kiểm tra chất lượng nước, bảo quản hóa chất xử lý nước và tăng cường kiểm tra rủi ro thất thoát nước

Đồng thời không ngừng đầu tư, áp dụng công nghệ mới vào việc sản xuất để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm. Công ty có sự kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường.

Hệ thống công nghệ áp dụng được bảo trì định kỳ, đảm bảo duy trì trạng thái hoạt động của máy móc ở mức tốt nhất để tạo ra dòng nước sạch phân phối đến khách hàng.

Rủi ro về mạng lưới phân phối nước

Đối với một doanh nghiệp khai thác và cung cấp nước sạch thì rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu của công ty. Rủi ro lớn nhất là rò rỉ, hư hỏng đường ống dẫn làm thất thoát nước ảnh hưởng đến nguồn nước của khách hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Với mạng lưới phân bố rộng khắp gây nhiều khó khăn trong công tác kiểm soát. Bên cạnh đó một bộ phận người dân thiếu ý thức chấp hành quy định như gian lận chỉ số khi sử dụng nước gây thất thoát trầm trọng. Định kỳ, phòng Chống thất thoát, thất thu của Công ty tiến hành kiểm tra và rà soát hệ thống cung cấp nước nhằm khắc phục cũng như giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra đối với mạng lưới phân phối nước này. Có kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống, xây hàng rào và nhà bảo vệ cho các trạm bơm, trạm tăng áp. Tăng cường kiểm tra giám sát các hộ gia đình, cơ sở sản xuất có dấu hiệu gian lận để tránh thất thoát.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI NĂM TRƯỚC

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	2024/2023 (%)
Doanh thu thuần	170,809	179,980	105,36%
Giá vốn hàng bán	103,637	110,338	106,47%
Lợi nhuận trước thuế	15,311	14,889	97,24%
Lợi nhuận sau thuế	11,716	11,487	98,05%

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024
1	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm		
-	Nước sạch	166,702	174,487
-	Xây lắp	4,131	5,512
2	Cơ cấu doanh thu theo khu vực		
-	Khu vực TP Bắc Giang	165,055	173,298
-	Khu vực Lục Nam	5,777	6,700
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170,833	179,980

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	TH2024/ KH2024(%)
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	180,000	182,23	101,24
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	11,200	11,48	102,5%
Cổ tức	Đồng	555	570	102,7%

Tổng doanh thu năm 2024 của công ty là 182,23 tỷ đồng đạt 101,24% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,48 tỷ đồng, vượt kế hoạch đã đề ra. Nhìn chung, trong năm 2024 Công ty đã hoạt động hiệu quả, được thể hiện qua các chỉ tiêu hoạt động của Công ty đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. (Cổ tức chính thức sẽ được thông qua tại ĐH đồng cổ đông thường niên 2025)

2. TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm (nhiệm kỳ 2021-2026)

Ông Hướng Xuân Công - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 28/03/1969
- Trình độ: Thạc sỹ Xây dựng.

• **Quá trình công tác**

- Từ 08/1993 - 12/1996: Nhân viên P. KT - VT Công ty cấp thoát nước Hà Bắc
- Từ 01/1997 - 05/2005: Trưởng phòng KT - VT Công ty cấp thoát nước Hà Bắc
- Từ 05/2005 - 10/2011: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
- Từ 10/2011 - 11/2015: Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang
- Từ 11/2015 - 04/2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP nước sạch Bắc Giang
- Từ 05/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP nước sạch Bắc Giang

* **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 9.481.249 cổ phiếu chiếm 52,24% vốn Điều lệ

- Đại diện sở hữu: 9.256.249 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 225.000 cổ phần, chiếm 1,24% vốn điều lệ

Ông Trần Đăng Điều - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/5/1972
- Trình độ: Thạc sỹ Quản lý kinh tế

* **Quá trình công tác:**

- Từ 10/1995-12/2002: Cán bộ phòng kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
- Từ 01/2003-02/2005: Phó trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang
- Từ 03/2005-11/2011: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
- Từ 12/2011-11/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang
- Từ 12/2015-04/2017: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- Từ 05/2017-Nay: Giám đốc Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

* **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 100.100 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 100.100 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ

3. Ông Bùi Vĩnh Bắc - Thành viên Hội đồng quản trị phó Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 25/04/1984
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Cấp thoát nước.

*** Quá trình công tác:**

- Từ 07/2009-04/2012: Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty CP xây lắp Thủy lợi.
- Từ 05/2012-12/2015: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Vật tư, Công ty CP nước sạch Bắc Giang
- Từ 01/2016-12/2017: Phó trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- Từ 01/2018-05/2022: Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.
- Từ 06/2022 - Nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

*** Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 77.700 cổ phần, chiếm 0,428 % vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 77.700 cổ phần, chiếm 0,428% vốn điều lệ

4. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng.

- Ngày tháng năm sinh: 16/04/1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

*** Quá trình công tác:**

- Từ 1999 - 2000: Công tác tại Công ty TNHH Phú Thái - Hà Nội
- Từ 2001 - nay: Công tác tại phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

*** Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 93.500 cổ phần, chiếm 0,515% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 93.500 cổ phần, chiếm 0,515% vốn điều lệ

5. Ông: Nguyễn Trọng Hiếu - Thành viên Hội đồng quản.

- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1973
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ quản trị kinh doanh

*** Quá trình công tác:**

- Từ 2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP DNP Hawaco
- Từ 2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Nước sạch Hưng Yên
- Từ 2022 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Cấp nước Sơn La.
- Từ 2023 đến nay: + Thành viên HĐQT – Công ty CP Cấp nước Sóc Trăng
+ Thành viên HĐQT – Công ty CP Cấp nước Thừa thiên Huế.
- Từ 2024 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

*** Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng Ban kiểm soát.

- Ngày tháng năm sinh: 13/6/1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

*** Quá trình công tác:**

- Từ 01/01/2003-30/03/2013: Công tác tại phòng TC-HC Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- Từ 01/04/2013-Nay: Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

*** Tổng số cổ phần:** 35.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

Bà Vũ Thị Thúy - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1981
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học quản lý.

*** Quá trình công tác:**

- Từ tháng 4/2002 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

*** Tổng số cổ phần:** 40.000 cổ phần, chiếm 0,220% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 40.000 cổ phần, chiếm 0,220% vốn điều lệ

Ông: Trịnh Kiên - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

*** Quá trình công tác:**

- Từ 2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP DNP Hawoco.
- Từ 2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT quản trị Công ty CP Nhựa Đồng Nai.
- Từ 2024 đến nay: Thành viên ban kiểm soát – Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

*** Tổng số cổ phần:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

NHÂN SỰ & CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2024: 267 người
- Căn cứ vào chế độ về tiền lương do Nhà nước quy định.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, Thỏa ước Lao động và các chính sách của Công ty:
 - + Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
 - + Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của thành phố Bắc Giang và các huyện lân cận. Đầu năm 2024, Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 21 tỷ đồng. Kết quả: Đạt 24,12 tỷ đồng, đạt 114,85% kế hoạch năm.

Cụ thể:

- Cải tạo phần xây dựng Khu xử lý	0,83	tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước cụm CN Lãng Cao:	0,9	tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Ngọc Lý:	2,2	tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước còn lại của xã Nghĩa Trung, xã Quế Nham:	3,5	tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Tam Dị huyện Lục Nam:	07	tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát	3,9	tỷ đồng
- Cải tạo nâng cấp, sửa chữa các tuyến ống cấp nước.	3,9	tỷ đồng
- Mua máy xúc	1,89	tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã phát hành **18.149.446** cổ phiếu,

Trong đó: - Số cổ phiếu phổ thông: **18.149.446** cổ phiếu

- Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

- Số cổ phiếu đang lưu hành: **18.149.446** cổ phiếu

- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

b) Cơ cấu Cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	1	9.256.249	51%
Cổ đông tổ chức	1	4.535.500	24,99%
Cá nhân	272	4.357697	24,01%
Tổng	274	18.149.446	100.00%

(Theo danh sách chốt ngày 10/3/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Danh sách cổ đông lớn.

Tên tổ chức/cá nhân	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
UBND tỉnh Bắc Giang	1705/QĐ-UBND	Đường Hùng Vương, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	9.256.249	51%
Công ty Cổ phần DNP Hawaco		Số 25 phố Lý Thường Kiệt, P.Phan Chu Chinh quận Hoàn kiếm - HN	4.535.500	24,99%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trong HĐQT

Cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Hướng Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	225.000	1,24%
Trần Đăng Điều	TVHĐQT, Giám đốc	100.100	0,55%
Bùi Vĩnh Bắc	TVHĐQT, Phó GD	77.700	0,428%
Nguyễn Thị Phương Thảo	TVHĐQT, Kế toán trưởng	93.500	0,515%
Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	0	0%

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Ban kiểm soát

Cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	35.000	0,19%
Trịnh Kiên	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
Vũ Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	40.000	0,22%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2024

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, với phần vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 51%, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn bám sát vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, luật Doanh nghiệp, đặc biệt là các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương gắn liền với chức năng ngành nghề của Công ty để lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Công ty luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ban ngành, UBND thành phố, huyện Lục Nam và UBND phường, xã trên địa bàn, CBCNV luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: lượng khách hàng luôn tăng trưởng tốt và kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình.

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2024

Các mặt đã làm được

Năm 2024, Đảng bộ, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty tập chung xây dựng các chương trình, kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh một cách sát thực hiệu quả cùng với sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như: Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực; phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong việc mua buôn nước sạch của Công ty DNP; công tác cải tạo, đầu tư tại nhà máy và mạng được thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật; nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và ổn định thu nhập cho người lao động, CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

Khó khăn & những hạn chế còn tồn tại

Khó khăn

Năm 2024, Công ty cũng gặp một số khó khăn như:

- Nguồn nước thô (nước sông Thương, nước sông Lục Nam) luôn có nguy cơ ô nhiễm do nguồn nước xả thải vào sông không đảm bảo chất lượng, do ô nhiễm môi trường từ các nguồn thải: dầu máy của các xà lan, tàu thuyền hoạt động trên sông; người dân sinh sống dọc bờ sông....

- Công tác phát triển khách hàng và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn: do cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch ngày càng gia tăng và phức tạp giữa các Công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn; các khu vực mở rộng là khu vực nông thôn nên nhu cầu dùng nước thấp.

- Công tác đầu tư: Đầu tư mở rộng về các vùng nông thôn mạng lưới đường ống rộng nên chi phí đầu tư cao, thủ tục xin cấp phép thi công với các ngành mất nhiều thời gian, dẫn đến giảm tiến độ so với kế hoạch.

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động thị trường nên ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, dẫn đến quy mô sản xuất của các doanh nghiệp nói chung giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nước cấp của Công ty cho các doanh nghiệp.

Những hạn chế còn tồn tại

- Các phòng, ban có lúc còn chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách, quy định mới của Nhà nước. Vì vậy công tác tham mưu với Ban lãnh đạo còn chưa sát thực và hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ chuyên môn của trưởng, phó các phòng ban chưa sát sao khi giao nhiệm vụ cho CBCNV trong bộ phận.

- Công tác dịch vụ khách hàng: Còn một số CBCNV chưa chịu khó học hỏi và nắm bắt được chuyên môn dẫn đến lúng túng khi giải đáp thắc mắc của khách hàng đặc biệt về chỉ số nước hàng tháng và chất lượng nước. Có lúc còn chậm trong việc tiếp nhận và xử lý phản ánh của khách hàng.

- Công tác xử lý chất lượng nước: Chưa tìm được giải pháp tối ưu để đảm bảo xử lý và sản xuất nước sạch khi thông số Amoni trong nước thô tăng cao bất thường.

- Công tác bảo dưỡng máy móc tại Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô chưa kịp thời.

- Chưa triển khai công tác xây dựng trụ sở mới.

- Công tác khảo sát, đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước có lúc còn thiếu tầm nhìn trong việc đánh giá cấp nước lâu dài.

Nguyên nhân:***Nguyên nhân khách quan:***

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp mặc dù Công ty đã báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xong chưa có chuyển biến nhiều.

- Chất lượng nước thô sông Thương có nhiều thông số tăng đột biến vào mùa khô do nguồn xả thải xuống sông trong khi nguồn nước bổ cập từ thượng lưu quá ít.

- Công tác xây dựng trụ sở mới: Do chính sách về đất đai thường xuyên thay đổi, các thủ tục phê duyệt điều chỉnh Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quy hoạch phải qua từng bước.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện nhiệm vụ đến CBCNV chưa được thường xuyên.

- Việc điều chỉnh giá nước gặp nhiều khó khăn do tình hình kinh tế nói chung đang trong giai đoạn khó khăn. Các khu cụm công nghiệp đang tiết giảm sản xuất.

Nguyên nhân chủ quan:

- Ban lãnh đạo Công ty chưa quyết liệt, bám sát các ngành để tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước sông Thương.

- Bộ phận Nhà máy: chưa đề xuất được những giải pháp hiệu quả trong công tác giám sát và phát hiện nguồn xả thải làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước sông vào mùa khô. Thiếu sáng tạo, chưa phát huy được vai trò của người lao động trong công tác tham mưu và thực hiện việc vận hành nhà máy, xử lý và kiểm soát chất lượng nước khi nước sông Thương thay đổi.

- Một số lãnh đạo phòng, bộ phận chưa kiên quyết với sai phạm của cấp dưới mà còn nể nang chỉ nhắc nhở nên không tạo động lực cho nhân viên trong cùng bộ phận và sự phấn đấu của cá nhân mắc sai phạm.

- Một số CBCNV chưa chịu khó nghiên cứu và học hỏi về chế độ mới; ý thức kém, trách nhiệm thấp trong thực hiện công việc được giao.

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG 2024

Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

Ngay sau Hội nghị người lao động, Đảng bộ, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác sản xuất, kinh doanh nước và công tác đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, góp phần giữ vững thương hiệu sản phẩm nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều sự cạnh tranh.

Hàng tháng đều tổ chức Hội nghị giao ban đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ chung của toàn Công ty, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng phòng ban, từ đó đưa ra các phương hướng, giải pháp thực hiện cho tháng tiếp theo. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của các bộ phận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước.

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, các bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Đảng ủy và Ban lãnh đạo đã tổ chức họp và chỉ đạo với từng phòng ban chuyên môn, đánh giá công tác sản xuất kinh doanh; công tác phát triển khách hàng; công tác đầu tư; các giải pháp thực hiện chống thất thoát, thất thu; đánh giá quá trình thay tuyến ống kém chất lượng, công tác vận hành, công tác quản lý mạng... tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động về khó khăn mà doanh nghiệp phải phấn đấu vươn lên trong sản xuất kinh doanh và cùng doanh nghiệp khắc phục các khó khăn, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

Công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Vì vậy các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và chặt chẽ dưới sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Nhà máy nước Bắc Giang và XN cấp nước Đồi Ngô sản xuất phải luôn đảm bảo ba tiêu chí đó là: chất lượng, lưu lượng và áp lực.

Trong năm qua, nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô -Lục Nam luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang giám sát và đánh giá đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01:2021/BG. Được Sở Y tế chấp thuận việc công bố Hợp quy chất lượng nước đối với Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp Cấp nước Đồi Ngô.

Thau rửa đường ống từ Khu xử lý về trạm Tăng áp bằng phương pháp quả mút; ngoài ra thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

Đã chủ động vận hành tiết giảm giờ cao điểm và các thời điểm chất lượng nước thô thay đổi bất thường, để tiết kiệm đơn giá tiền điện và đảm bảo xử lý chất lượng nước hiệu quả an toàn và giảm chi phí điện năng, giảm áp lực dư trên mạng, giảm thất thoát nước cho Công ty.

Thực hiện quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi Công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, thường xuyên giám sát chất lượng nước của Công ty DNP cấp vào mạng của Công ty theo quy định.

Thực hiện các quy định trong "Sổ tay cấp nước an toàn" giúp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các mối nguy hiểm và sự cố xảy ra trong suốt quá trình sản xuất và cung cấp nước, mang đến cho khách hàng nước sạch an toàn, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Công tác kinh doanh nước sạch

Đến nay công ty đã hoàn thành cơ bản xong việc cấp nước cho 16 phường, xã của Thành phố Bắc Giang và các khu vực xã Nghĩa Trung - Việt Yên và xã Ngọc Lý - Tân Yên. Hiện Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực trên.

Tại thị trấn Đồi Ngô huyện Lục Nam đã đưa vào quản lý một phần thôn Hà Phú 12, thôn Thanh Giã 1-2, thôn Đông Thịnh, Thôn Đại Lãm, Thôn Trại Quán, Thôn Phú Yên 1; đã thi công xong thôn Phú Yên 2-3, thôn Phạm Kha, Đông Thịnh đưa vào quản lý trong thời gian tới.

Tính đến tháng 12, Công ty đang quản lý 74.188 đầu nối (bao gồm Khu vực Bắc Giang + thị trấn Đồi Ngô). Chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thủ tục lắp mới đồng hồ đơn giản và nhanh gọn, thông tin đến khách hàng qua tin nhắn Zalo, SMS, thanh toán tiền nước qua các tài khoản ngân hàng, qua hệ thống ViettelPay; Hệ thống Payoo...đến nay lượng khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 90,5% tăng 28,5% so với năm 2023. Dem lại sự thuận tiện, tin tưởng và hài lòng cho khách hàng khi dùng nước của Công ty.

Thực hiện phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước, đảm bảo lưu lượng, chất lượng nước cấp cho các khu vực.

Phối hợp tốt với các Đội xây lắp trong cải tạo mạng và phát triển khách hàng, phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hệ thống cấp nước của đơn vị khi địa phương cải tạo nâng cấp đường, ngõ, xóm, chỉnh trang vỉa hè như: Kịp thời thay thế tuyến ống kém chất lượng, tuyến ống của các Dự án khác khi Công ty nhận bàn giao mà vị trí tuyến ống khó xác định hoặc khó cho công tác sửa chữa thay thế sau này.

Thực hiện thau rửa đường ống cấp nước bằng phương pháp quả mứt mang lại hiệu quả rất cao.

Tăng cường công tác quản lý mạng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố, điểm rò rỉ để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc chỉ số chính xác, thu tiền hàng tháng nộp đầy đủ vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

Tăng cường công tác quản lý mạng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố, điểm rò rỉ để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc chỉ số chính xác, thu tiền hàng tháng nộp đầy đủ vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

Công tác chống thất thoát mạng.

Thất thoát nước đang là một thách thức lớn đối với mỗi công trình cấp nước trên cả nước, vì vậy công tác phòng chống thất thoát được Công ty đầu tư và quan tâm, đã đưa chuyển đổi kỹ thuật số để thay thế dần cách làm thủ công, số liệu đã được tổng hợp và phân tích trên phần mềm máy tính, mang lại hiệu quả thiết thực như: Các tuyến lớn đã được lắp đặt đồng hồ tổng thông minh, số liệu đồng hồ được đọc chính xác hàng ngày và nhập số vào đường link chung của Công ty nên kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố phát sinh; sử dụng phương pháp lọc dữ liệu tra cứu lịch sử của khách hàng, từ đó lọc ra những khách hàng sử dụng nước bất thường, tiến hành kiểm tra, giám sát.

Kết quả: năm 2024 tìm và phát hiện được 302 điểm rò rỉ trên hệ thống mạng lưới cấp nước.

Công tác thi công xây lắp và đầu tư

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của thành phố Bắc Giang và các huyện lân cận. Đầu năm 2024, Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 21 tỷ đồng.

Kết quả: Đạt 24,12 tỷ đồng, đạt 114,85 kế hoạch năm.

Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 11 triệu đồng/ người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2024 là: 7,142 tỷ đồng.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đúng thời hạn, đảm bảo tính công bằng, minh bạch.

Tổ chức khen thưởng kịp thời bằng tiền mặt cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn: Tổng số tiền khen thưởng trong năm đã chi là 85 triệu đồng.

Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho CBCNV các bộ phận theo quy định.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động như: xây mới trụ sở làm việc cho các tổ quản lý; trang bị lắp đặt điều hòa tại các tổ quản lý nước, Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngõ - Lục Nam.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Khu vực Bắc Giang

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		
			KH	Thực hiện	So sánh %
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	174,5	175,059	100,32
2	Nước sạch	Triệu m ³	17,805	18.021	101,21
	- Nước Công ty	Triệu m ³	9,091	9,863	
	- Nước DNP	Triệu m ³	8,714	8,158	
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	16,157	16,120	99,77
4	Thất thoát CN	%	1,9	1,2	giảm 0,7
	Thất thoát mạng	%	10,2	10,55	tăng 0,35
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	2.000	2.498	124,9

Khu vực Lục Nam

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		
			KH	Thực hiện	So sánh %
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	6,500	7,035	108,23
2	Nước thô	Nghìn m ³	771	866	112,32
3	Nước sạch	Nghìn m ³	748	832	111,23
4	Nước Thương phẩm	Nghìn m ³	668	734	109,88
5	Thất thoát CN	%	03	3,94	tăng 0,94
	Thất thoát mạng	%	12	11,73	giảm 0,27
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	800	1.643	205,38

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, Công ty hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

a) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ (%)
Tài sản ngắn hạn	94.449	86.026	91,08 %
Tài sản dài hạn	138.592	144.284	104,1%
Tổng tài sản	233.041	230.310	
Nợ phải trả	40.706	37.581	92,32%
- Nợ ngắn hạn	40.706	37.581	92,32%
- Nợ dài hạn	0	0	
Vốn chủ sở hữu	192.335	192.728	100,2%
Tổng nguồn vốn	233.041	230.310	

Thuế và các khoản đã nộp ngân sách Nhà nước

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2023	2024
Thuế GTGT	441.231.645	428.471.530
Thuế TNDN	3.224.094.235	3.149.097.151
Thuế Tài nguyên	229.440.298	386.424.402
Thuế thu nhập cá nhân	556.365.510	575.837.310
Phí nước thải sinh hoạt	8.066.097.766	8.301.009.214
Các loại thuế, phí khác	255.750.801	263.311.502
Cổ tức nộp NSNN	4.628.124.500	5.072.424.452
Tổng cộng	17.401.104.755	18.176.575.561

12. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Chỉ tiêu tài chính năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	TH 2024		KH 2025		Tỷ lệ (tăng, giảm)
1	Tổng doanh thu	180	tỷ đồng	195	tỷ đồng	Tăng 8,33 %
2	Lợi nhuận trước thuế	14	tỷ đồng	17,5	tỷ đồng	tăng 25 %
3	Lợi nhuận sau thuế	11,2	tỷ đồng	14	tỷ đồng	tăng 25 %
4	Nộp ngân sách	18,176	tỷ đồng	19	tỷ đồng	tăng 4,53 %
5	Nộp BHXH	7,142	tỷ đồng	7,3	tỷ đồng	tăng 2,21%
6	Thu nhập BQ ng/tháng	11	Tr. đồng	11,5	tr. đồng	Tăng 4,5 %

Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2025

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	Tỷ lệ (tăng, giảm)
Khu vực Bắc Giang					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	175,059	193	tăng 10 %
2	Nước sạch	Triệu m ³	18,021	18,300	tăng 1,55%
	- Nước Công ty	Triệu m ³	9,863	10,100	tăng 2,40%
	- Nước DNP	Triệu m ³	8,158	8,200	tăng 0,51%
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	16,120	16,500	tăng 2,36%
4	Tỷ lệ thất thoát				
	+ Công nghệ:	%	1,2	1,5	Tăng 0,3%
	+ Mạng:	%	10,55	10,55	0
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	2.498	1.800	giảm 27,94%
Thị trấn Đồi Ngô - Lục Nam					
1	Doanh thu:	Tỷ đồng	7,035	7,500	tăng 6,6%
2	Nước thô	Nghìn m ³	866	910	tăng 5,08%
3	Nước sạch	Nghìn m ³	832	873	tăng 4,93%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	734	770	tăng 4,9 %
5	Tỷ lệ thất thoát				
	+ Công nghệ	%	3,94	03	giảm 0,94 %
	+ Mạng	%	11,73	12	tăng 0,27 %
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	1.643	1.000	giảm 39,14%

Công tác đầu tư 2025

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Bắc Giang. Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư: 18,55 tỷ đồng.

Trong đó:

- Cải tạo Trạm bơm nước thô Lục Nam.	1,5 tỷ đồng
- Tiếp tục thi công Hệ thống cấp nước xã Ngọc Lý.	1,65 tỷ đồng
- Tiếp tục thi công HT CN xã Tam Dị, xã Tiên Nha: Thôn Phú Yên 1,2,3; thôn Phạm Kha; Trại Đáng; Bắc Bình; Tiên Nha.	6,5 tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá thất thoát mạng lưới.	4,9 tỷ đồng
- Cải tạo nâng cấp SC các tuyến ống.	02 tỷ đồng
- Tuyến ống CN D300 đường Trần Hưng Đạo	0,5 tỷ đồng
- Cải tạo Khu xử lý; Trạm bơm Tăng áp nhà máy nước Bắc Giang	0,5 tỷ đồng
- Xây dựng trụ sở văn phòng	01 tỷ đồng

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025, Ban lãnh đạo đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Công tác sản xuất nước:

Tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc Sổ tay cấp nước an toàn để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.

Duy trì công tác giám sát các nguồn xả thải ra sông Thương, phát hiện kịp thời và báo cáo với các cơ quan quản lý về các nguồn có nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thô.

Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các giải pháp xử lý hiệu quả, đảm bảo sản xuất nước sạch đủ nhu cầu khi thông số Amoni trong nước thô cao bất thường.

Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và nâng cao năng suất lao động. Tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra công tác bảo dưỡng máy móc của nhà máy nước Bắc Giang và XNCN Đồi Ngô.

Công tác hóa nghiệm: Các chỉ tiêu xét nghiệm đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 08-MT:2023/BTNMT về chất lượng nước mặt, theo Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2021/BG về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Bám sát và thường xuyên trao đổi với Sở Nông nghiệp và Môi trường sớm có giải pháp giảm nguồn xả thải làm ô nhiễm nguồn nước sông Thương.

Công tác kinh doanh:

Đảm bảo cấp nước đầy đủ và đạt chất lượng cho khách hàng, tiếp tục quan tâm công tác dịch vụ khách hàng như: giải quyết kịp thời các thắc mắc của khách hàng; tiếp tục vận động khách hàng trả tiền nước qua các kênh thanh toán không dùng tiền mặt, nghiên cứu và áp dụng một số dịch vụ tiện lợi cho khách hàng(như đăng ký lắp đặt mới online...)...Triển khai đến khách sử dụng Zalo để gửi các thông tin đến khách hàng bằng tin nhắn Zalo và SMS. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ và mời giảng viên để nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách hàng...

Sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư vào mạng cấp nước và phần mềm quản lý khách hàng để tăng cường công tác chống thất thoát có hiệu quả; Nâng cao an toàn cấp nước cho Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Giang, các vùng lân cận và thị trấn Đồi Ngô - Lục Nam.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý sản lượng nước cung cấp, giảm thất thoát thất thu. Kiểm tra giá biểu giá đúng với đối tượng, mục đích sử dụng, nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các khách hàng.

Xây dựng và sửa đổi các quy định về quản lý các đồng hồ, đồng hồ tổng và quản lý mạng, tiếp tục xúc xả các tuyến ống bằng quả nút...

Tăng cường công tác kiểm soát lưu lượng, áp lực trên mạng qua các thiết bị tự động hóa.

Phối hợp tốt với các bộ phận, chính quyền địa phương để phát triển khách hàng theo kế hoạch tại khu vực huyện Tân Yên, huyện Việt Yên và thị trấn Đồi Ngô, phối hợp với Ban QLDA thành phố, các nhà thầu khi thành phố cải tạo các đường ngõ, xóm.

Tiếp tục phân vùng sử dụng nước của DNP và Công ty, cùng bộ phận Nhà máy giám sát chất lượng nước của DNP.

Công tác chống thất thoát, thất thu:

Tăng cường quản lý kiểm tra mạng phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống dưới lòng đất; áp giá nước đúng đối tượng sử dụng.

Kiểm định đồng hồ đúng quy định, đặc biệt quan tâm đến đồng hồ lớn, thay thế đồng hồ hết niên hạn sử dụng.

Phòng chống thất thoát tăng cường công tác nghe rò rỉ, phát hiện các điểm rò rỉ và khắc phục kịp thời.

Tiếp tục thực hiện công tác phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng để đánh giá và có giải pháp giảm thất thoát trên mạng. Thực hiện thí điểm khoán thất thoát cho đồng hồ tổng.

Công tác đầu tư:

Công tác đầu tư phải đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.

Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ giám sát và các đội trưởng thi công.

Các Đội thực hiện đúng tiến độ, thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo ATLĐ trong quá trình thi công.

Thực hiện công tác đánh giá sau mỗi công trình thi công, đánh giá năng lực nhà thầu, rút ra bài học kinh nghiệm.

Triển khai dự án xây dựng trụ sở Công ty

Triển khai dự án nâng công suất cho Xí nghiệp CN Đồi Ngô

Công tác khác:

Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty trình HĐQT phê duyệt. Thực hiện việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của một số bộ phận cho phù hợp với nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.

Các phòng ban thực hành tiết kiệm: Cắt giảm chi phí không cần thiết và tối giảm mọi chi phí.

Thực hiện nghiêm túc tập huấn về ATLĐ, xây dựng và thực hành về các quy trình về sơ cấp cứu khi xảy ra mất ATLĐ; tập huấn công tác PCCC.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các bộ phận để nâng cao ý thức và trách nhiệm...

Tăng cường công tác đào tạo: Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Hiệp hội DN tỉnh và các ngành tổ chức, mời giảng viên, đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề, khả năng giao tiếp với khách hàng, sử dụng những công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh và nắm bắt được các chế độ chính sách mới.

Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, vận hành và ứng dụng khoa học công nghệ mới của các Công ty cấp nước trong ngành.

Các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận nhằm nâng cao chất lượng công việc và công tác sản xuất kinh doanh, tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với Báo Bắc Giang và Đài PT và TH tỉnh tuyên truyền để người dân hiểu và yên tâm khi sử dụng nước của Công ty.

Củng cố các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, thông qua đoàn thể tuyên truyền phát động các phong trào thi đua thiết thực hiệu quả, có mốc thời gian, có chỉ tiêu cụ thể và sau mỗi đợt thi đua có tổng kết đánh giá kết quả thực nhiệm vụ có đạt được mục tiêu hay không và cần khắc phục những mặt nào.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN GIÁM ĐỐC

Những mặt đã làm được.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng CĐT, HĐQT đã điều hành Công ty theo đúng luật Doanh nghiệp; Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo nguyên tắc vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; công tác đầu tư.

- Các chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đề ra, vốn doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển.

- Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được tăng trưởng và cải thiện.

- Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất nước sạch đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng. Việc mua nước sạch của DNP-BG được phối hợp chặt chẽ trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cả 2 bên cùng có lợi, thực hiện nghiêm hợp đồng đã ký kết.

- Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Trong năm không có vi phạm phải kiểm điểm theo các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Một số hạn chế còn tồn tại.

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong quản lý điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đem lại sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp cũng như các quyền lợi của cổ đông, người lao động trong năm. Việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban điều hành còn có một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục để thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo như sau:

- Chưa phát huy triệt để các nguồn lực của Công ty như: Tài chính, con người, lợi thế kinh doanh, thương hiệu doanh nghiệp, niềm tin của khách hàng, sự quan tâm tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp các ngành trong sản xuất kinh doanh v.v... Nên hiệu quả SXKD vẫn còn hạn chế chưa đem lại cổ tức cao cho các cổ đông.

- Trong quá trình chỉ đạo chưa quyết liệt, cụ thể đối với Ban giám đốc cũng như các phòng ban, đoàn thể để thực hiện một cách thẳng lợi, hiệu quả cao trong SXKD.

- Công tác tham mưu của các phòng ban chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao còn hạn chế, chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các quy định mới. Cụ thể trong công tác Giám sát chất lượng nước; công tác thanh toán quyết toán; kế hoạch đầu tư, mua sắm... nên vẫn còn bị động trước những thay đổi từ thực tiễn.

- Chưa đưa các ứng dụng KHCN trong quản lý và điều hành cũng như các công nghệ mới trong lĩnh vực cấp nước.

- Công tác kiểm tra, giám sát Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận, đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đôi lúc còn chưa kịp thời, thiếu sự sát sao nên nhiều khi việc chỉ đạo của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT còn chưa được triển khai một cách thiết thực, hiệu quả.

- Ban giám đốc, Ban kiểm soát còn thụ động, đôi lúc trách nhiệm còn hạn chế trong việc thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

2. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT đề ra một số nhiệm vụ, phương hướng hoạt động trong năm 2025 như sau:

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Duy trì việc SXKD một cách an toàn, hiệu quả.
2. Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 một cách cụ thể, hiệu quả, thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban giám đốc, Ban kiểm soát cũng như toàn thể các phòng ban, bộ phận trong Công ty một cách đồng bộ nhất quán. Phân đầu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.
3. Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng niềm tin của khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh trong sản xuất cấp nước giữa các đơn vị cùng kinh doanh mặt hàng nước sạch trên địa bàn.
4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Nhà nước và đặc thù của doanh nghiệp.
5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận trong quá trình chỉ đạo, tổ chức SXKD thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, quy trình chỉ đạo SXKD và việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.
6. Tăng cường công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, cung cấp đầy đủ thông tin tới các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
7. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật với công ty đại chúng và các quy định pháp luật liên quan, trong quá trình SXKD và các công tác khác. Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên.
8. Mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến hiện đại trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng đầu tư tại khu vực sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, luôn đáp ứng được tiêu chuẩn “Nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt”. Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
9. Phối hợp với nhân dân và các cấp các ngành tuyên truyền giáo dục và đề ra các giải pháp, biện pháp hợp lý để bảo vệ và tiến tới nâng cao chất lượng nguồn nước Sông Thương, sông Lục Nam đảm bảo đủ điều kiện để khai thác phục vụ cho việc SXKD nước sạch.
10. Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang trong việc thực hiện Hợp đồng “Mua buôn nước sạch” trên tinh thần: Tin tưởng - Hợp tác - Cùng phát triển. Giải quyết kịp thời các phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng, không để xảy ra việc tranh chấp, xung đột về lợi ích giữa 2 bên.
11. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng Trụ sở làm việc Văn phòng của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.

Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hướng Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	225.000	1,24 %
Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT	100.100	0,55 %
Bùi Vĩnh Bắc	Thành viên HĐQT	77.700	0,428 %
Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	93.500	0,515 %
Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	0	0 %

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ

- HĐQT đã bám sát và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế quá trình SXKD trong năm để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra. Trong quá trình quản lý điều hành HĐQT luôn luôn duy trì cuộc họp hằng tháng với sự tham gia mở rộng của các thành viên trong Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng các phòng ban, đoàn thể trong Công ty. Vì vậy các ý kiến, kiến nghị được giải quyết và phúc đáp kịp thời theo thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự chỉ đạo của Ban giám đốc và tổ chức thực hiện của các phòng ban, đoàn thể.

- HĐQT đã biểu quyết thống nhất các nội dung theo chức năng quản lý chung trên cơ sở đánh giá, phân tích các kiến nghị, đề xuất của Ban giám đốc xuất phát từ việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đó là:

+ Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

+ Kiểm tra thông qua các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo năm. Theo đề xuất của Ban giám đốc đã có ý kiến đánh giá nhận xét của Kiểm toán độc lập.

+ Công bố các thông tin theo quy định của UBCK và các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

+ Ban hành bổ sung các quy định quản trị nội bộ, hằng tháng Chủ tịch HĐQT đều ra thông báo kết luận cuộc họp giao ban được triển khai tới CBCNV biết để tổ chức thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự toán và kết quả đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ việc SXKD trong năm theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban giám đốc.

+ Quyết định đầu tư các hạng mục công trình theo kế hoạch đã đề ra.

c) Công tác giám sát đối với Ban điều hành:

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban giám đốc và các phòng ban, bộ phận.

Công tác quản lý đầu tư:

HĐQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư tại khu sản xuất và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HĐQT theo sự đề xuất của Ban giám đốc phục vụ việc SXKD thực hiện NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

Công tác quản lý tài chính:

Hoạt động quản lý tài chính luôn được HĐQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai đúng theo các quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

Công tác chỉ đạo Ban kiểm soát:

HĐQT luôn luôn chỉ đạo, tạo điều kiện để Ban kiểm soát kiểm tra các hoạt động: Tổ chức SXKD, công tác tài chính, công tác cán bộ, việc thực hiện các chế độ tiền công, tiền lương với người lao động, phân chia lợi nhuận với các cổ đông...đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Công tác quan hệ với cổ đông:

HĐQT thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật liên quan tới các cổ đông.

- Quy chế công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của UBCK Nhà nước, phù hợp với đặc thù của Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Cung cấp thông tin trên trang Web đầy đủ, các cổ đông được bình đẳng về tiếp cận thông tin của Doanh nghiệp.

- Tất cả các quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nghiêm túc thực hiện.

- Đặc biệt với UBND tỉnh với 2 vai là Đại diện Chủ sở hữu theo pháp luật và là cổ đông lớn chiếm 51% cổ phần. Luôn được HĐQT thực hiện nghiêm túc từ việc xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, các Dự án đầu tư, việc SXKD nước sạch trên địa bàn, phân bổ lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính v.v...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hiện tại, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay không có các tiểu ban trực thuộc.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 03/QĐ-HĐQT-NSBG	26/01/2024	Bổ sung thành viên và kiện toàn chức vụ Ban Quản lý dự án
2	Số 04/QĐ-HĐQT-NSBG	26/01/2024	Bổ sung thành viên và kiện toàn chức vụ tổ trưởng Tổ chuyên gia thẩm định
3	Số 05/NQ-HĐQT-NSBG	05/02/2024	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
4	Số 08/NQ-HĐQT-NSBG	13/3/2024	Ứng trước tiền mua nước của Công ty CP Đầu tư hạ tầng nước DNP – Bắc Giang
5	Số 10/QĐ-HĐQT-NSBG	13/3/2024	Kiện toàn nhân sự tổ mua sắm
6	Số 24/NQ-HĐQT -NSBG	16/4/2024	Chi trả cổ tức năm 2023 cho Cổ đông
7	Số 25/QĐ-HĐQT-NSBG	17/4/2024	Ban hành các quy chế quản lý nội bộ
8	Số 27/QĐ-HĐQT-NSBG	24/4/2024	Bổ nhiệm tổ phó tổ Cơ điện
9	Số 28/QĐ-HĐQT-NSBG	24/4/2024	Bổ nhiệm tổ trưởng Tổ quản lý mạng
10	Số 30/NQ-HĐQT-NSBG	30/5/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2024
11	Số 31/NQ-HĐQT-NSBG	30/5/2024	Ký Hợp đồng mua sắm đồng hồ cơ và phụ kiện - Công ty CP NDP Hawaco.
12	Số 32/QĐ-HĐQT-NSBG	01/7/2024	V/v Bổ nhiệm tổ phó Tổ sửa chữa phòng Kinh doanh
13	Số 33/QĐ-HĐQT-NSBG	01/8/2024	V/v Bổ nhiệm lại chức danh ca trưởng, tổ trưởng
14	Số 34/QĐ-HĐQT-NSBG	01/8/2024	V/v Bổ nhiệm chức vụ trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư

2. BAN KIỂM SOÁT

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Họ & tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát	35.000	0,19 %
Vũ Thị Thúy	Thành viên BKS	40.000	0,22 %
Trịnh Kiên	Thành viên BKS	0	0 %

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2024, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2024, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

c) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2024 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường
- trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.
 - Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.
 - Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước: Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
 - Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các mục tiêu kế hoạch chính của năm

Về quản lý tài sản

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

- Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2024: 351.028.240.560 đ
- Số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2024: 247.729.471.996 đ
- Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2024: 103.298.768.564 đ

Về quản lý công nợ:

Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2024: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: **21.013.640.079 đ**, trong đó bao gồm:

- + Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 1.977.019.211 đ
- + Trả trước cho người bán hàng ngắn hạn: 18.726.962.033 đ
- + Phải thu ngắn hạn khác: 511.905.835 đ
- + Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (202.247.000 đ)

- Đối với nợ phải trả: **37.581.821.506 đ**, trong đó bao gồm:

- + Phải trả người bán ngắn hạn: 634.402.602 đ
- + Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 198.000.000 đ
- + Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 2.191.069.947 đ
- + Phải trả NLD: 13.374.319.900 đ
- + CP phải trả ngắn hạn: 19.415.231.819 đ
- + Phải trả ngắn hạn khác: 303.000.000 đ
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024: 1.148.775.931 đ

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2024	TH 2024/ TH 2023 %
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	175.598.416.912	182.232.524.814	103,78
	Doanh thu HĐTC	3.884.529.616	1.297.310.454	33,4
	Thu nhập khác	904.221.388	954.215.926	105,5
	DT thuần về bán hàng và dịch vụ	170.809.665.908	179.980.998.434	105,4
2	Tổng chi phí	160.286.664.024	167.343.358.126	104,4
	Giá vốn hàng bán	103.637.333.235	110.338.587.191	106,5
	Chi phí bán hàng	37.877.717.266	36.173.607.156	95,5
	Chi phí quản lý DN	18.495.120.497	19.685.193.810	106,47
	Chi phí hoạt động TC	16.339.725	0	
	Chi phí khác	260.153.301	1.145.969.969	440,5,5
3	Lợi nhuận trước thuế	15.311.752.888	14.889.166.688	97,2
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.595.324.295	3.401.407.380	94,6
	Lợi nhuận sau thuế	11.716.428.593	11.487.759.308	98
4	Nộp NSNN	17.401.104.755	18.176.575.561	104,4

Quỹ tiền lương thực hiện: 46.114.991.877 đ

Trong năm 2024, BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác đầu tư

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của thành phố Bắc Giang và các huyện lân cận. Đầu năm 2023, Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 21 tỷ đồng, căn cứ vào tình hình thực tế công tác sản xuất kinh doanh của Công ty và kế hoạch đầu tư của đơn vị kết quả: Đạt 24,12 tỷ đồng, đạt 114,85 % kế hoạch năm. Cụ thể:

- Cải tạo phần xây dựng Khu xử lý 0,83 Tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước cụm CN Lãng Cao 0,9 Tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Ngọc Lý 2,2 Tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước còn lại của xã Nghĩa Trung - Quế Nham 3,5 Tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Tam Dị - Tiên Nha - Lục Nam 07 Tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát nước. 3,9 Tỷ đồng
- Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến ống cấp nước 3,9 Tỷ đồng
- Mua máy Xúc 1,89 Tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của nhà nước.

Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Đầu năm 2024 với nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận của CBCNV, cả năm 2024 Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra.

Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán

Công tác kế toán

Công ty quản lý và hạch toán công tác kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mức kế toán, chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

d) Kế hoạch công tác năm 2025.

Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2025

- Tổ chức họp định kỳ, phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và SXKD của Công ty.

- Kiểm soát tình hình SXKD hằng năm của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hằng năm.

GIAO DỊCH, THÙ LAO

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký được chi trả theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tại Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐTN-NSBG ngày 14 tháng 4 năm 2024, về việc thông qua phương án trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị Công ty. Mức chi trả cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT:	3 triệu đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	2 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	1,5 triệu đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị Công ty:	1,5 triệu đồng/người/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: bacgiangwsc.com.vn.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Hương Xuân Công**